TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-PHÚ THO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Triển và ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 10-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở tòa án nhân dân khu vực 10 –Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/TLST- HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1972 tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Trần Văn N và bà Trịnh Thị C; vợ: Hoàng Thị Nh; con: có 3 con, lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 182 ngày 08/4/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Trần Văn T 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 17/01/2022 T chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích; Bị tạm giữ từ ngày 26/3/2025 đến ngày 04/4/2025 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1996; trú tại: Thôn 8, xã Đ, tỉnh Phú Thọ, (Vắng mặt).

2/Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm1979; trú tại: Thôn 4, xã Đ, tỉnh Phú Thọ, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng nghi vấn nghiện chất ma túy thuộc diện quản lý của Công an xã Tr, huyện Y. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/3/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) và Công an xã Tr, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) mời Trần Văn T đến trụ sở Công an xã Tr để xét nghiệm chất ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trạm y tế xã Tr xác định Trần Văn T dương tính với ma túy, loại ma túy methamphetamine /amphetamine.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 26/3/2025 của Trạm y tế xã Tr xác định: Trên que thử (que test phát hiện chất ma túy 4 chân) hiển thị kết quả: Dương tính với chất ma túy MET – ma túy đá và AMP – amphetamines và âm tính với các chất ma túy còn lại.

Tại trụ sở Công an xã Tr, tổ công tác kiểm tra người của Trần Văn T phát hiện, bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ tại túi quần sau bên phải chiếc quần bò Trần Văn T đang mặc có 01 túi nilon, bên trong có chứa các tinh thể dạng đá, nghi là ma túy đá. T khai nhận các tinh thể dạng đá bên trong túi nilon bị thu giữ trên là ma tuý đá được một người bạn tên là Hải ở tỉnh Bắc Ninh cho T vào ngày 18/3/2025, T cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong túi nilon chứa ma túy đá trong phong bì thư, ký hiệu A1.

Ngày 26/3/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T tại thôn 4, xã Tr, huyện Y (cũ), thu giữ tại mặt bàn gỗ cạnh giường ngủ trong phòng ngủ của T 01 gói nhỏ nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá. Niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2.

Ngày 03/4/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 825/KL - KTHS, kết luận:

" - Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3527g (Không phẩy ba năm hai bảy gam, không kể bao bì).

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,6305g (Không phẩy sáu ba không năm gam, không kể bao bì).

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40 Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247 Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Mẫu vật còn lại sau giám định gồm: A1 = 0,3070 gam, A2 = 0,5763gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: T khai nhận hai gói ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp tại nhà ở của T đều có nguồn gốc từ người bạn xã hội tên là Hải, khoảng 40 tuổi, đặc điểm người cao, gầy ở tỉnh Bắc Ninh cho T để sử dụng. Vào ngày 18/3/2025, T gặp Hải tại khu vực đường giao thông thuộc xã Tr, huyện Y thì Hải cho T 02 gói ma túy trên nhưng T không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của Hải nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc không đủ căn cứ để xác minh, điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án gồm: A1 = 0,3070 gam, A2 = 0,5763gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "MẪU TRẢVỤ 652/2025".

Tại cáo trạng số: 66/CT-VKSYL ngày 27/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ luận tội đối với bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung ngoài ra còn đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều

tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần Văn T là đối tượng nghi vấn nghiện chất ma túy thuộc diện quản lý của Công an xã Tr, huyện Y, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/3/2025, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nay là tỉnh Phú Thọ và Công an xã Tr (Cũ) nay là xã Đ mời Trần Văn T đến tại Công an xã Tr để xét nghiệm chất ma túy. Tại thông báo kết quả xét nghiệm của Trạm y tế xã Tr ngày 26/3/2025 xác định T dương tính với chất ma túy loại methamphetamine. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra trên người Trần Văn T phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép 0,3572g chất ma túy loại Methamphetamine tại túi quần phía sau bên phải chiếc quần bò mà T đang mặc. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của T thu giữ 01 gói nhỏ bên trong có chứa 0,6305g chất ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tỷ lệ % khối lượng của Methamphetamine là (0,3527g : 5g) x 100% = 7,054% . Tỷ lệ % khối lượng của Ketamine là (0,6305g : 20g) x 100% = 3,1525%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả hai chất Methamphetamine và Ketamine là (7,054% + 3,1525% = 11,2065% (dưới 100%) nên hành vi của Trần Văn T thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,3527g chất ma túy loại Methamphetamine và 0,6305g Ketamine mục đích để sử dụng cho bản thân của Trần Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) ...

i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... của chất ma túy quy định tại 1 trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Do đó cáo trạng số 66/CT-VKSYL ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng hơn trong đời sống xã hội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là bị cáo có bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất, huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với mẫu vật ký hiệu A1 = 0,3070 gam, A2 = 0,5763gam còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: T khai nhận hai gói ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp tại nhà ở của T đều có nguồn gốc từ người bạn xã hội tên là Hải, T không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của Hải nên Cơ

quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/3/2025).

Căn cứ khoản 1 Điều 46, 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ký hiệu A1 = 0,3070 gam, A2 = 0,5763 gam còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói (Đặc điểm tang vật như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10-Phú Thọ).

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
-VKSND khu vực 10-Phú Thọ;
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
-Cơ quan THA hình sự,
Công an tỉnh Phú Thọ;
-Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10-Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận